

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định  
Hợp phần: Hỗ trợ phát triển sinh kế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân cấp và uỷ quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 726/TTr-STC ngày 14/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

- **Tên Dự án:** Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định;

- **Hợp phần:** Hỗ trợ phát triển sinh kế

- **Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- **Đại diện chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định;

- **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Địa điểm được đầu tư:** Tại huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Mỹ;

- **Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):**

+ Khởi công: Ngày 21/11/2014.

+ Hoàn thành: Ngày 09/10/2018.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán công trình được duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5 = 3 - 4
<b>Tổng số</b>	<b>3.253.253.813</b>	<b>3.012.819.000</b>	<b>3.006.085.000</b>	<b>6.734.000</b>
- Ngân sách Nhà nước: Gồm vốn ODA và vốn đối ứng của Tỉnh	3.253.253.813		3.006.085.000	
+ Vốn ngân sách Trung ương (Vốn ODA):			2.862.939.000	
+ Vốn Ngân sách địa phương (Vốn đối ứng)			143.146.000	

### 2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b><u>Tổng cộng chi phí</u></b>	<b>3.253.253.813</b>	<b>3.012.819.000</b>
- Gói thầu số 2 (thuộc loại gói thầu xây lắp): thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế	2.823.197.813	2.599.873.000
+ Hỗ trợ thực hiện các mô hình sinh kế	2.647.467.200	2.451.066.000
+ Kinh phí tập huấn nhắc lại khi mô hình kết thúc	130.699.000	106.994.000
+ Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân các xã tham gia dự án tại huyện Vân Canh	45.031.613	41.813.000

- Gói thầu số 1 (thuộc loại gói thầu tư vấn): Đánh giá, xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán nhu cầu hỗ trợ phát triển sinh kế	430.056.000	406.212.000
- Chi khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán):		6.734.000

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**  
1.388.013.000 đồng.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 1.388.013.000 đồng (Chi phí đào tạo tập huấn và các chi phí phục vụ cho việc đào tạo, tập huấn).

**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>1.624.806.000</b>	<b>1.624.806.000</b>
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			424.322.000	424.322.000
2- Tài sản ngắn hạn			1.200.484.000	1.200.484.000

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1.1 Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>3.012.819.000</b>	
I. Ngân sách Nhà nước:	3.006.085.000	

- Vốn ngân sách Trung ương đã bố trí (Vốn ODA):	2.862.939.000	
- Vốn ngân sách địa phương đã bố trí (Vốn đối ứng):	143.146.000	
II. Nguồn vốn chưa bố trí :	6.734.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 26 tháng 8 năm 2020 (ngày lập báo quyết toán) là:

+ Tổng nợ phải thu: (Không có).

+ Tổng nợ phải trả: 6.734.000 đồng;

Gồm:

- Chi phí khác: (Thẩm tra phê duyệt quyết toán) : 6.734.000 đồng.

1.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ban Quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định giao cho các hộ dân xã Ân Nghĩa, Ân Sơn, Ân Tín, Bok Tới huyện Hoài Ân; xã Vĩnh Kim huyện Vĩnh Thạnh; xã Vĩnh An huyện Tây Sơn; xã Mỹ Hiệp, Mỹ Phong huyện Phù Mỹ; xã Canh Liên huyện Vân Canh	424.322.000	1.200.484.000

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

1.3. Chi phí không tạo nên tài sản: 1.388.013.000 đồng (Chi phí đào tạo tập huấn và các chi phí phục vụ cho việc đào tạo, tập huấn); Cụ thể:

STT	Tên tài sản	Giá trị không hình thành tài sản (đ)
<b>A</b>	<b>Gói thầu số 2 (thuộc loại gói thầu xây lắp): thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế</b>	<b>981.801.000</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện các mô hình sinh kế</b>	<b>832.994.000</b>
1	Mô hình Hỗ trợ bò kết hợp hướng dẫn kỹ thuật	81.710.011
2	Mô hình Cải tạo bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp trồng cỏ	91.659.766

3	Mô hình Nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ và dự trữ thức ăn	97.509.782
4	Mô hình Nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ	109.063.489
5	Mô hình Trồng thâm canh cây kiệu	97.351.198
6	Mô hình Thâm canh lúa thuần	41.117.310
7	Mô hình thâm canh lúa lai	159.148.865
8	Mô hình Nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học	35.638.385
9	Mô hình Cải tạo bò bằng Phương Pháp nhảy trực tiếp	119.795.194
<b>II</b>	<b><i>Kinh phí tập huấn nhắc lại khi mô hình kết thúc</i></b>	<b><i>106.994.000</i></b>
<b>III</b>	<b><i>Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân các xã tham gia dự án tại huyện Vân Canh</i></b>	<b><i>41.813.000</i></b>
<b>B</b>	<b>Gói thầu số 1 (thuộc loại gói thầu tư vấn): Đánh giá, xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán nhu cầu hỗ trợ phát triển sinh kế</b>	<b>406.212.000</b>

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản và thực hiện việc bàn giao tài sản theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (Dự án JICA2) tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND các huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Vân Canh, Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
<b>1</b>	<b>25 hộ dân ở Thôn O5, xã Vinh Kim; Gồm:</b>	<b>Mô hình Hồ trợ bò kết hợp hướng dẫn kỹ thuật</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	<b>376.800.000</b>
1	Đình Nao			
2	Đình Tăng			
3	Đình Tuy			
4	Đình Tát			
5	Đình Chiêng			
6	Đình Văn Thua			
7	Đình Hội			
8	Đình Vinh			
9	Đình Ton			
10	Hình H Vư			
11	Đình Ró			
12	Đình Chum			
13	Đình Sưởi			
14	Đình Văn Lai			
15	Đình Văn Chăm			
16	Đình Sát			
17	Đình Dìh			
18	Đình Thị Nhom			
19	Đình Xoi			
20	Đình Văn H Vư			
21	Đình Huát			
22	Đình Ngú			
23	Đình Móch			
24	Đình Tăng			
25	Đình Kôh			
<b>2</b>	<b>30 hộ dân tại Thôn Kon Giang, 30 hộ dân tại thôn Giọt 1 và 30 hộ dân tại thôn Giọt 2, xã Vĩnh An huyện Tây Sơn; Cụ thể:</b>	<b>Mô hình cải tạo bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp trồng cỏ</b>	<b>03 điểm trình diễn</b>	<b>159.622.000</b>
<b>Điểm 1</b>	<b>30 hộ dân tại Thôn Kon Giang, xã Vĩnh An</b>	<b>Mô hình cải tạo bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Lang			
2	Đình Vít			
3	Đình Thước			
4	Đình Rừng			
5	Đình Ngon			
6	Đình Bít			
7	Đình Thép			
8	Đình Tay			
9	Đình Gơ			
10	Đình Tấp			
11	Đình Tắc			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
12	Đình Luôi			
13	Đình Hồng			
14	Đình Nội			
15	Đình Rỗi			
16	Đình Thị Trâm			
17	Đình Mất			
18	Đình Nam			
19	Đình Trui			
20	Đình Văn Ngói			
21	Đình Vét			
22	Đình Canh			
23	Đình Hoài			
24	Đình Liêu			
25	Đình H Răm			
26	Đình Rếp			
27	Đình Dam			
28	Đình Tram			
29	Đình Bai			
30	Đình Vén			
<b>Điểm 2</b>	<b>30 hộ dân tại thôn Giọt 1, xã Vĩnh An</b>	<b>Mô hình cải tạo bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Lịch			
2	Đình Thừa			
3	Đình Phúc			
4	Đình Ân			
5	Đình Eng			
6	Đình Ót			
7	Đình Tiêu			
8	Đình Thai			
9	Đình Thị Dân			
10	Đình Đen			
11	Đình Vế			
12	Đình Linh			
13	Đình Cường			
14	Đình Bên			
15	Đình Lý			
16	Đình Tèo			
17	Đình Vi			
18	Đình Thị Thu			
19	Đình Viên			
20	Đình Gon			
21	Đình Tô			
22	Đình Tước			
23	Đình Thị Tách			
24	Đình K lân			
25	Đình Thị Viên			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
26	Đình Bay			
27	Đình Bướn			
28	Đình Bát			
29	Đình Đỏ			
30	Đình Vách			
<b>Điểm 3</b>	<b>30 hộ dân tại thôn Giọt 2, xã Vĩnh An</b>	<b>Mô hình cải tạo bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Viên			
2	Đình Vâm			
3	Đình Khuôn			
4	Đình Vét			
5	Đình An			
6	Đình Nay			
7	Đình Ty			
8	Đình Thị Ráp			
9	Đình Thị Nhói			
10	Đình Ôt			
11	Đình Danh			
12	Đình Ngúc			
13	Đình Thị Sỏi			
14	Trần Văn Chín			
15	Dương Thị Lan			
16	Nguyễn Văn Cân			
17	Đình Ưóp			
18	Đình Tài			
19	Đình Dăm			
20	Đình Kiều			
21	Đình Trân			
22	Đình Van			
23	Đình Lợi			
24	Đình Tiêu			
25	Đình Giang			
26	Đình Kheo			
27	Đình Nhất			
28	Đình luốc			
29	Đình Trái			
30	Đình Vê			
<b>3</b>	<b>05 hộ dân tại thôn An Hội Bắc, 04 hộ dân tại thôn An Hội và 01 hộ dân tại thôn An Hội, xã Hoài Sơn huyện Hoài Nhơn; Cụ thể:</b>	<b>Mô hình Nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ và dự trữ thức ăn</b>	<b>03 điểm trình diễn</b>	<b>159.587.000</b>
<b>Điểm 1</b>	<b>05 hộ dân tại Thôn An Hội Bắc</b>	<b>Mô hình Nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ và dự trữ thức ăn</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Tạ Ngọc Năm			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
2	Phan Minh Hải			
3	TRương Kim Thành			
4	Tạ Trung Chính			
5	Đỗ Đình Chung			
<b>Điểm 2</b>	<b>04 hộ dân tại Thôn An Hội</b>	<b>Mô hình Nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ và dự trữ thức ăn</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Nguyễn Văn Lộng			
2	Nguyễn Căn Hiền			
3	Phạm Văn Thuận			
4	Phan Hồng Anh			
<b>Điểm 3</b>	<b>01 hộ dân tại Thôn An Hội</b>	<b>Mô hình Nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ và dự trữ thức ăn</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Lữ Văn Tình			
<b>4</b>	<b>10 hộ dân tại Thôn 2, 10 hộ dân tại thôn 1 xã Ân Sơn, 08 hộ dân tại thôn Phú Ninh và 07 hộ dân tại thôn Nghĩa Điền xã Ân Nghĩa huyện Hoài Ân; Cụ thể:</b>	<b>Mô hình nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ</b>	<b>04 điểm trình diễn</b>	<b>144.034.000</b>
<b>Điểm 1</b>	<b>10 hộ dân tại Thôn 2, xã Ân Sơn</b>	<b>Mô hình nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Mai Văn Hiệu			
2	Đình Văn Kề			
3	Đình Thị Tới			
4	Đình Văn Châm			
5	Đình Thị Quế			
6	Đình Văn Lít			
7	Đình Văn Trung			
8	Đình Văn Nhuế			
9	Đình Thị Sớ			
10	Đình Văn Thơ			
<b>Điểm 2</b>	<b>10 hộ dân tại Thôn 1, xã Ân Sơn</b>	<b>Mô hình nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Thị Quyên			
2	Đình Thị Thu			
3	Đình Văn Vĩ			
4	Đình Văn Liêm			
5	Đình Văn Tân			
6	Đình Văn Thót			
7	Đình Văn Rinh			
8	Đình Văn Nghĩa			
9	Đình Văn Vôn			
10	Đình Văn Linh			
<b>Điểm 3</b>	<b>08 hộ dân tại thôn Phú Ninh, xã Ân Nghĩa</b>	<b>Mô hình nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
1	Nguyễn Văn Ngân			
2	TRẦN Thanh Hải			
3	Nguyễn Thành Hiện			
4	Nguyễn Văn Trị			
5	Lê Du Quý			
6	Bùi Văn Trái			
7	Nguyễn Văn Phúc			
8	Trần Anh Nguyên			
<b>Điểm 4</b>	<b>07 hộ dân tại thôn Nghĩa Điền, xã Ân Nghĩa</b>	<b>Mô hình nuôi thâm canh bò thịt kết hợp trồng cỏ</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Võ Thành Long			
2	Đặng Công			
3	Nguyễn Văn Đước			
4	Trần Hường			
5	Nguyễn Quang Hưng			
6	Lê Văn Lương			
7	TRẦN Đình Phương			
5	20 hộ dân tại thôn Đại Sơn, 27 hộ dân tại thôn Bình Tân Tây, 11 hộ dân tại thôn Vĩnh Hòa xã Mỹ Hiệp, 20 hộ dân thôn Phước Chánh và 18 hộ dân thôn Gia Hội xã Mỹ Phong, huyện phù Mỹ	Mô hình Trồng thâm canh cây Kiệu	05 điểm trình diễn	154.352.000
<b>Điểm 1</b>	<b>20 hộ dân tại thôn Đại Sơn xã Mỹ Hiệp, huyện phù Mỹ</b>	<b>Mô hình Trồng thâm canh cây Kiệu</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Võ Vũ Hoàng			
2	Nguyễn Đông Phương			
3	Phan Văn			
4	Trần Quang Vinh			
5	Võ Văn Trí			
6	Lưu Văn Ký			
7	Đặng Hồ			
8	Trần Quang Thương			
9	Phạm Chí Dũng			
10	Trần Văn Tiên			
11	Kiều Văn Thiệu			
12	Trần Quốc Lâm			
13	Trần Thị Thuận			
14	Võ Ngọc Oanh			
15	Trần Xuân Trác			
16	Võ Công Hoàng			
17	Phạm Đạo			
18	Nguyễn Đình Vui			
19	Nguyễn Đức Thảo			
20	Trần Quốc Dũng			
<b>Điểm 2</b>	<b>27 hộ dân tại thôn Bình Tân Tây, xã Mỹ Hiệp</b>	<b>Mô hình Trồng thâm canh cây Kiệu</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
1	Ngô Quang Phúc			
2	Ngô Quang Minh			
3	Huỳnh Quang			
4	Nguyễn Đình Chi			
5	Trần Văn Ca			
6	Nguyễn Văn Thái			
7	Phạm Văn Thành			
8	Nguyễn Thị Kim Loan			
9	Nguyễn Văn Tinh			
10	Định Thị Hào			
11	Ngô Văn Lai			
12	Đoàn Thế Hanh			
13	Phan Văn Châu			
14	Nguyễn Hoàng Long			
15	Nguyễn Văn Hạnh			
16	Trần Vinh			
17	Nguyễn Thứ			
18	Nguyễn Văn Khan			
19	Trương Văn Phương			
20	Nguyễn Văn Thành			
21	Nguyễn Thị Hiền			
22	Võ Minh			
23	Phạm Văn Thanh			
24	Nguyễn Văn Hạnh			
25	Nguyễn Bá Thi			
26	Đoàn Thế Hiếu			
27	Phạm Thị Trang			
<b>Điểm 3</b>	<b>11 hộ dân tại thôn Hòa Vĩnh, xã Mỹ Hiệp</b>	<b>Mô hình Trồng thâm canh cây Kiệu</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đào Văn Hữu			
2	Huỳnh Kim Hồng			
3	Nguyễn Thái Lợi			
4	Đào Văn Khải			
5	Huỳnh Hiệp			
6	Trần Ngọc Trương			
7	Lê thành Quang			
8	Nguyễn Ngọc Chát			
9	Trần Văn Thành			
10	Trần Văn Nhơn			
11	Phan Văn Tân			
<b>Điểm 4</b>	<b>Điểm 4: Tại Thôn Phước Chánh, xã Mỹ Phong</b>	<b>Mô hình Trồng thâm canh cây Kiệu</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Lương Vĩnh Hưng			
2	Lương Quốc Dũng			
3	Lương Huệ			
4	Nguyễn Văn Đô			
5	Huỳnh Minh Chính			
6	Thái Nam			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
7	Huỳnh Hoa Thám			
8	Huỳnh Kim Thah			
9	Huỳnh Văn Quốc			
10	Trịnh Minh Hải			
11	Nguyễn Đình Dung			
12	Nguyễn Văn Nghiệp			
13	Huỳnh Văn Phương			
14	Hà Ngọc Quang			
15	Nguyễn Văn Thanh			
16	Huỳnh Tường			
17	Võ Văn Hồng			
18	Hà Ngọc Mai			
19	Huỳnh Văn Nường			
20	Thái Bình			
<b>Điểm 5</b>	<b>Điểm 5: Tại Thôn Gia Hội, xã Mỹ Phong</b>	<b>Mô hình Trồng thâm canh cây Kiệu</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Nguyễn Minh Sơn			
2	Nguyễn Văn Ngọc			
3	Nguyễn Văn Thạch			
4	Phạm Ngọc Trí			
5	Phạm Văn Lân			
6	Huỳnh Văn Trường			
7	Hà Duy Quang			
8	Nguyễn Văn Khoa			
9	Đỗ Văn Hà			
10	Đỗ Văn Thường			
11	Đỗ Văn Thạnh			
12	Nguyễn Văn Hồng			
13	Nguyễn Văn Thành			
14	Nguyễn Thị Hưng			
15	Nguyễn Thị Mai			
16	Nguyễn Đình Chi			
17	Nguyễn Thị Đệ			
18	Lê Hồng Thái			
<b>6</b>	<b>09 hộ dân tại thôn Phú Ninh và 08 hộ dân tại thôn Nghĩa Điền xã Ân Nghĩa huyện Hoài Ân</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa thuần</b>	<b>02 điểm trình diễn</b>	<b>18.940.000</b>
<b>Điểm 1</b>	<b>09 hộ dân tại Thôn Phú Ninh xã Ân Nghĩa huyện Hoài Ân</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa thuần</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	TRẦN Thi			
2	TRẦN Văn Bạ			
3	TRẦN Văn Loại			
4	TRẦN Văn Đức			
5	Huỳnh Kim Tạo			
6	Huỳnh Thị Xuân			
7	Nguyễn Đình An			
8	Nguyễn Hữu Thành			
9	Nguyễn Văn Đàn			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
<b>Điểm 2</b>	<b>08 hộ dân tại Thôn Nghĩa Điền xã Ân Nghĩa huyện Hoài Ân</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa thuần</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Phan Văn Trực			
2	Nguyễn Thanh Hải			
3	TRần Diệu			
4	Nguyễn Văn Chúng			
5	Đỗ Minh Trung			
6	TRần Ngọc Bình			
7	Lâm Thị Phượng			
8	Lê Văn Lương			
<b>7</b>	<b>12 hộ dân tại Thôn 2 và 14 hộ dân tại thôn 1 xã Ân Sơn; 18 hộ dân tại thôn 4 và 18 hộ dân tại thôn 5 xã Bok Tới; 14 hộ dân tại thôn Kon Giang, 13 hộ dân thôn Kon Giọt 2 và 07 hộ dân thôn Kon Giọt 1 xã Vĩnh An, huyện Hoài Ân; Cụ thể:</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>07 điểm trình diễn</b>	<b>123.624.000</b>
<b>Điểm 1</b>	<b>12 hộ dân tại thôn 2 , xã Ân Sơn</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Văn Hâm			
2	Đình Văn Út			
3	Đình Văn Hoes			
4	Đình Thị Mô Nút			
5	Đình Văn Lợi			
6	Đình Văn La			
7	Đình Văn Lý			
8	Đình Văn An			
9	Đình Văn Kề			
10	Đình Văn Lước			
11	Đình Văn Vôn			
12	Đình Văn Hay			
<b>Điểm 2</b>	<b>14 hộ dân tại thôn 1 , xã Ân Sơn</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Văn Ty			
2	Nguyễn Truy Vọng			
3	Đình Văn Đông			
4	Đình Văn Đó			
5	Đình Thị Tới			
6	Đình Văn Rích			
7	Đình Văn Kan			
8	Đình Văn Kề			
9	Đình Văn Lưới			
10	Đình Thị Sơn			
11	Đình Văn Pe			
12	Đình Xuâ Hy			
13	Bù Văn Tín			
14	Đình Văn Bài			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
<b>Điểm 3</b>	<b>18 hộ dân tại thôn 4, xã Bok Tới</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Văn Rợi			
2	Đình Văn Ró			
3	Đình Văn KHonL			
4	Đình Văn Nghi			
5	Đình Thị Ú			
6	Đình Thị Vinh			
7	Đình Thị Rúp			
8	Đình Văn Ngâm			
9	Đình Văn Sư			
10	Đình Văn Phúc			
11	Đình Văn Chơn			
12	Đình Văn Vi			
13	Đình Văn Đưng			
14	Đình Như Long			
15	Đình Văn Chín			
16	Đình Văn Dôi			
17	Đình Văn Pơ			
18	Đình Văn Nhơn			
<b>Điểm 4</b>	<b>18 hộ dân tại thôn 5, xã Bok Tới</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Văn Kên			
2	Đình Ba Pho			
3	Đình Văn Phu			
4	Đình Văn Toàn			
5	Đình Văn Nhâm			
6	Đình Thị Uyn			
7	Đình Gia Lan			
8	Đình Bok Nam			
9	Đình Văn Phó			
10	Đình Văn Phu			
11	Đình Văn Hay			
12	Đình Văn Ưu			
13	Đình Văn Hảo			
14	Đình Bok Huân			
15	Đình Văn Ròn			
16	Đình Văn Đen			
17	Đình Văn Thấy			
18	Đình Giá Rạch			
<b>Điểm 5</b>	<b>14 hộ dân tại thôn Kon Giang, Vĩnh An</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Thom			
2	Đình Lừa			
3	Đình Lữ			
4	Đình Thị Chép			
5	Đình Thị Cải			
6	Đình NGon			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
7	Đình Lắc			
8	Đình Lang			
9	Đình Vơ			
10	Đình Linh			
11	Đình NHút			
12	Đình Bai			
13	Đình Khoan			
14	Đình TRam			
<b>Điểm 6</b>	<b>13 hộ dân tại thôn Kon Giọt 2, Vĩnh An</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Him			
2	Đình Nay			
3	Đình Thị Ngọc			
4	Đình Thị Sỏi			
5	Đình Thị Nhay			
6	Đình Sơn			
7	Đình Lợi			
8	Đình Thị Hdeo			
9	Đình Deo			
10	Đình Ngắc			
11	Đình Tiêu			
12	Đình La			
13	Đình Thị Lót			
<b>Điểm 7</b>	<b>07 hộ dân tại thôn Kon Giọt 1, Vĩnh An</b>	<b>Mô hình thâm canh lúa lai</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	
1	Đình Thị Lùi			
2	Đình Văn Mích			
3	Đình Dứt			
4	Đình Nhưa			
5	Đình Ấp			
6	Đình Đen			
7	Đình Phan			
<b>8</b>	<b>08 hộ dân tại Xóm 1, thôn Vạn Hội 1, xã Ân Tín huyện Hoài Ân</b>	<b>Mô hình Nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	<b>63.525.000</b>
1	Nguyễn Văn Cu			
2	TRần Quang Tím			
3	Lê Quốc Việt			
4	Nguyễn Minh Thành			
5	Võ Xuân Bình			
6	Nguyễn Thái Phương			
7	Trương Thị Cúc			
8	Võ Văn Khương			
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.200.484.000</b>

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định		
		Tên tài sản	Số lượng	Giá trị (đ)

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
<b>9</b>	<b>130 hộ dân tại thôn Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh; Cụ thể:</b>	<b>Mô hình Cải tạo bò bằng Phương Pháp nhảy trực tiếp</b>	<b>01 điểm trình diễn</b>	<b>424.322.000</b>
1	Đình Văn Tuyển			
2	Đình Văn Krep			
3	Đình Văn Môn			
4	Đình Văn Tào			
5	Đình Văn Tuyển			
6	Đình Văn Diễn			
7	Đình Văn Giảng			
8	Đình Văn Sơn			
9	Đình Văn Bun			
10	Đình Văn Thiệu			
11	Đình Văn Phúc			
12	Đình Văn Ớt			
13	Đình Văn Cảnh			
14	Đình Văn Phon			
15	Đình Thị Vương			
16	Đình Văn Ty			
17	Nguyễn Thành Tuyên			
18	Đình Văn Tào			
19	Lơ o Hoàng Hường			
20	Đoàn Văn Ngọc			
21	TRẦN THỊ ĐÀ			
22	Đình Văn Nệt			
23	Đình Văn Cường			
24	Bùi Văn Hậu			
25	Đình Văn Tý			
26	Đình Văn Tiến			
27	Mai Vấp			
28	Đình Văn Tiên			
29	Phạm Cừ			
30	Nguyễn Văn Lam			
31	TRẦN VĂN TÀI			
32	Nguyễn Văn Tế			
33	Đình Văn Mạnh			
34	Nguyễn Văn Chương			
35	Đình Văn Mệnh			
36	Đình Văn Tất			
37	Đình Văn Đình			
38	Đình Văn Tùng			
39	Đình Văn Ứng			
40	So Văn Sáng			
41	Đình Văn Minh			
42	Phạm Đình Ngọc			
43	Đình Văn Tiêu			
44	Đình Văn Hạnh			
45	TRẦN ĐÌNH HƯU			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
46	Lê Văn Mi			
47	Đinh Văn Óc			
48	Đinh Văn Phong			
49	Đinh Văn Loan			
50	Đinh Văn Hùng			
51	Đinh Văn Đông			
52	Đinh Văn Luôi			
53	Đinh Văn Ôn			
54	Đinh Văn Văn			
55	Đinh Văn Lương			
56	Đinh Văn Đô Ni			
57	Đinh Văn Cúc			
58	Đinh Gõ			
59	Đinh Văn Krep			
60	Đinh Văn Vơn			
61	Đinh Văn Đài			
62	Đinh Thành Môn			
63	Đinh Văn Văn			
64	Đinh Văn Mau			
65	Đinh Văn Lon			
66	Đinh Văn Môn			
67	Đinh Khó			
68	Đinh Văn Danh			
69	Đinh Danh			
70	Đinh Văn Tâm			
71	Đinh Văn Phoi			
72	Đinh Văn Rang			
73	Đinh Văn Ca			
74	Đinh Văn Hồng			
75	Đinh Văn Xom			
76	Đinh Văn Bửu			
77	Đinh Văn Khơi			
78	Đinh Văn Vĩnh			
79	Đinh Văn Chinh			
80	Đinh Văn Ngan			
81	Đinh Văn Kêu			
82	Đinh Văn Rách			
83	Đinh Thành Môn			
84	Đinh Văn Môn			
85	Đinh Văn Mau			
86	Đinh Văn Lon			
87	Đinh Văn Hương			
88	Đinh Văn Văn			
89	Đinh Khó			
90	Đinh Văn Danh			
91	Đinh Danh			
92	Đinh Văn Ngan			
93	Đinh Rách			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn		
		Tên tài sản ngắn hạn	Số lượng	Giá trị (đ)
94	Đình Văn Tuyên			
95	Đình Văn Diễm			
96	Đình Văn Giảng			
97	Đình Văn Việt			
98	Đình Văn Sơn			
99	Đình Văn Phon			
100	Đình Văn Phúc			
101	Đình Văn Cảnh			
102	Đình Văn Ớt			
103	Đình Văn Ty			
104	Đình Văn Vương			
105	Đình Văn Tuyên			
106	Đình Văn Thêu			
107	Đình Văn Ổn			
108	Đình Văn Bun			
109	Đình Văn Ốc			
110	Đình Văn Loan			
111	Đình Văn Đông			
112	Đình Gõ			
113	Đình Văn Ôn			
114	Đình Văn Phong			
115	Đình Văn Đô Ni			
116	Đình Văn Cúc			
117	Đình Văn Chương			
118	Đình Văn Trường			
119	Đình Văn Hùng			
120	Đình Văn Krep			
121	Đình Văn Lơi			
122	Đình Văn Bì			
123	Xô Châu			
124	Đoàn Văn Đất			
125	Đình Văn Canh			
126	Đoàn Văn Bình			
127	Đình Văn Hy			
128	Đình Thị A			
129	Đình Văn Quân			
130	Đình Văn Tào			





















**1.624.806.000**



